Mô hình Usecase Website tìm kiếm địa điểm

Version 2.0

Sinh viên thực hiện:

1241393 – Đàm Thiệu Quang

1241444 – Nguyễn Thị Yến

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả** |
| 20/12/2013 | 1.0 | Tạo mô hình Usecase | Nguyễn Thị Yến |
| 21/12/2013 | 2.0 | Chỉnh sửa | Đàm Thiệu Quang |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc375498282)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc375498283)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc375498284)

[4. Đặc tả Use-case 4](#_Toc375498285)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tìm địa điểm” 4](#_Toc375498286)

[4.1.1 Tóm tắt 4](#_Toc375498287)

[4.1.2 Dòng sự kiện 4](#_Toc375498288)

[4.1.3 Các yêu cầu đặc biệt 4](#_Toc375498289)

[4.1.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 4](#_Toc375498290)

[4.1.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 4](#_Toc375498291)

[4.1.6 Điểm mở rộng 4](#_Toc375498292)

[4.2 Đặc tả Use-case “Tìm đường đi” 4](#_Toc375498293)

[4.2.1 Tóm tắt 4](#_Toc375498294)

[4.2.2 Dòng sự kiện 5](#_Toc375498295)

[4.2.3 Các yêu cầu đặc biệt 5](#_Toc375498296)

[4.2.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 5](#_Toc375498297)

[4.2.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 5](#_Toc375498298)

[4.2.6 Điểm mở rộng 5](#_Toc375498299)

[4.3 Đặc tả Use-case “Tìm địa điểm gần vị trí” 5](#_Toc375498300)

[4.3.1 Tóm tắt 5](#_Toc375498301)

[4.3.2 Dòng sự kiện 5](#_Toc375498302)

[4.3.3 Các yêu cầu đặc biệt 6](#_Toc375498303)

[4.3.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case 6](#_Toc375498304)

[4.3.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case 6](#_Toc375498305)

[4.3.6 Điểm mở rộng 6](#_Toc375498306)

# Sơ đồ Use-case

**

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Giám đốc | Giám đốc quản lý việc đặt hàng, quản lý thành viên, nhân viên |
| 2 | Nhân viên kho | Nhân viên kho thực hiện việc nhập kho, xuất kho |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Tạo đơn hàng | Tạo đơn đặt hàng |
| 2 | Tra cứu đơn hàng | Tra cứu thông đơn đặt hàng |
| 3 | Tra cứu thành viên | Tra cứu thông tin thành viên |
| 4 | Tra cứu nhân viên | Tra cứu thông tin nhân viên |
| 5 | Nhập hàng | Tạo đơn nhập hàng |
| 6 | Tra cứu nhập hàng | Tra cứu thông tin đơn nhập hàng |
| 7 | Xuất hàng | Tạo đơn xuất hàng |
| 8 | Tra cứu xuất hàng | Tra cứu thông tin đơn xuất hàng |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Tạo đơn hàng”

### Tóm tắt

* **Mục đích:** Tạo đơn đặt hàng với đối tác khi các sản phẩm trong kho sắp hết.
* **Tác nhân:** giám đốc

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Tác nhân chọn những sản phẩm cần đặt hàng, và điền số lượng tương ứng và yêu cầu chức năng tạo đơn hàng của hệ thống
* Hệ thống ghi nhận thông tin đơn đặt hàng .

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Tác nhân đã đăng nhập và phải là “Giám đốc”.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trường hợp thành công:
  + Hiển thị màn hình tạo đơn hàng mới
* Trường hợp thất bại:
  + Thông báo nội dung lỗi.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tra cứu đơn hàng”

### Tóm tắt

* **Mục đích:** Tra cứu, cập nhật thông tin đơn hàng, xóa đơn hàng.
* **Tác nhân:** Giám đốc

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Tác nhân yêu cầu chức năng Tra cứu đơn hàng của hệ thống
* Hệ thống hiển thị màn hình Quản lý đơn hàng.
* Tác nhân cung cấp từ khóa tìm kiếm.
* Hệ thống nhận thông tin từ khóa tìm kiếm, thực hiện tìm kiếm và hiển thị kết quả lên màn hình.
* Tác nhân yêu cầu Xem chi tiết đơn hàng
* Hệ thống hiển thị màn hình xem chi tiết đơn hàng.

#### Các dòng sự kiện khác

* Đơn hàng không tồn tại: hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu tác nhân nhập lại thông tin đơn hàng.
* Tác nhân yêu cầu chức năng Cập nhật đơn hàng:
  + Nếu đơn hàng đã nhận ít nhất 1 lần: hệ thống thông báo không thể cập nhật
  + Nếu đơn hàng chưa nhận:
    - Hệ thống chuyển sang màn hình Cập nhật đơn hàng
    - Tác nhân cung cấp thông tin đơn hàng cần thay đổi
    - Hệ thống ghi nhận thông tin và hiển thị kết quả cập nhật.
* Tác nhân yêu cầu chức năng Xóa đơn hàng:
  + Nếu đơn hàng đã nhận ít nhất 1 lần: hệ thống thông báo không thể xóa
  + Nếu đơn hàng chưa nhận:
    - Hệ thống yêu cầu tác nhân xác nhận yêu cầu Xóa đơn hàng
    - Nếu tác nhân đồng ý xóa thì hệ thống thực hiện xóa đơn hàng và thông báo “xóa thành công”.
    - Nếu tác nhân hủy yêu cầu thì hệ thống hủy hành động xóa đơn hàng.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Tác nhân đã đăng nhập và phải là “Giám đốc”.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trường hợp thành công:
  + Hiển thị danh sách kết quả tra cứu phù hợp với từ khóa tìm kiếm.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tìm địa điểm gần vị trí”

### Tóm tắt

* **Mục đích:** Tìm kiếm địa điểm gần một vị trí thỏa yêu cầu của người dùng: nhà hàng, café, địa chỉ, lĩnh vực kinh doanh,…
* **Tác nhân:** người dùng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Tác nhân cung địa điểm và vị trí cần tìm,
* Hệ thống ghi nhận thông tin và tiến hành tìm kiếm các địa điểm thỏa yêu cầu của người dùng
* Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm cho người dùng

#### Các dòng sự kiện khác

* “địa điểm tìm kiếm” không tồn tại: hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại thông tin địa điểm tìm kiếm

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Tác nhân phải kết nối thành công với máy chủ của website.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trường hợp thành công:
  + Bản đồ chứa kết quả các địa điểm xung quanh vị trí tìm kiếm.
  + Đề xuất các vị trí gần đó.
* Trường hợp thất bại:
  + Thông báo không tìm thấy.
  + Đề xuất địa điểm bất kì.

### Điểm mở rộng

* Gửi kết quả thông qua link.